

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Ông Hoàng Văn Chuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 514/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Bá C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 2/1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ, có mặt.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 195, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 8 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Vũ Bá C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà T có tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới và được cha mẹ hai bên đồng ý, ngày 13/01/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, không tôn trọng và yêu thương nhau. Hiện nay, bà T và ông C đã sống ly thân hơn 06 tháng. Nay, ông C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông C yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông C và bà T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn bà T vắng mặt không có lý do theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, bà T cũng không cung cấp chứng cứ nào

liên quan đến vụ án cho Tòa án, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã áp dụng đầy đủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông C yêu cầu được ly hôn với bà T, xét mâu thuẫn giữa ông C và bà T không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C, về con chung, tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên Viện Kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông C yêu cầu ly hôn với bà T, hiện nay các đương sự có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện B, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bà T; trong quá trình giải quyết vụ án bà T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên bà T vắng mặt không có lý do và không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy, ông C và bà T Có tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới và được cha mẹ hai bên đồng ý, ngày 13/01/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung, hiện nay ông C và bà T đã sống ly thân hơn 06 tháng. Ngày 26/3/2019, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã AL thấy rằng, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà T không báo nên chính quyền địa phương không biết. Như vậy, do bà T vắng mặt không cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình, Hội đồng xét xử căn cứ trên các chứng cứ mà ông C giao nộp cho Tòa án, xét việc ông C yêu cầu được ly hôn với bà T là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông C và bà T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Xét ý kiến Của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Vũ Bá C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Bá C về việc ly hôn với bà T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Bá C được ly hôn với bà T.
2. Về con chung: Trong quá trình Chung sống ông C và bà T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Vũ Bá C phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên lai thu số 0025862 ngày 23 tháng 11 năm 2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi Cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã An Linh, huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Lợi

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Niêm Lê Thị Phương Dung

Võ Tiến Lợi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi Cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Lợi

